TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 261/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 108/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ**- sinh năm 1979; CCCD số: 031079008xxx do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021.

Địa chỉ: Số 5 ngách 64/2 ngõ 64 đường N, xã G, Tp Hà Nội.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị Hồng T**- sinh năm 1980; CCCD số: 001180033xxx do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021.

Địa chỉ: Số 5 ngách 64/2 ngõ 64 đường N, xã G, Tp Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Hồng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Xác định ông Đ và bà T có 02 con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 19/8/2003 và Nguyễn Trần Thảo C, sinh ngày 24/4/2013. Cháu Đức A đã trưởng nên hai bên không đề nghị giải quyết.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con như sau: Hai bên thống nhất để bà T tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Trần Thảo C đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Toà án.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thống nhất ông Đ cấp dưỡng nuôi con cùng bà T với mức 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng kể từ tháng 4/2026.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung; Nợ chung; Công sức đóng góp; Đất ở; Đất nông nghiệp: Ông Đ và bà T cùng không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu 1/2, hai bên thoả thuận để ông Đ chịu cả, ông Đ còn phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng. Ông được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/25E số 0002044 ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận ông Đ đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Thẩm phán

Nguyễn Khắc Hải

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND xã G, TP Hà Nội (GCN kết hôn số 10, do UBND xã T, huyện G, TP. Hà Nội cũ cấp ngày 26/02/2023);
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.